

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2019/DS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.

2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 -11-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2019/TLST-DS, ngày 11/9/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXX-ST ngày 22/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-DS ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: T, số 35 Hi, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T –c/v: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng T - Chi nhánh B; địa chỉ: Số 170 H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn C – c/v: Phó giám đốc chi nhánh ngân hàng T- chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Trần Văn Phước L – c/v: Trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng T - Chi nhánh B (theo giấy ủy quyền số 1258/BIDV.BDL ngày 25/9/2019 của giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh B) – có mặt;

Địa chỉ: Số 170 H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Y S Mlô và bà H R Kriêng (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị H W Kriêng
2. Anh Y R Kriêng
3. Anh Y T Kriêng

Cùng trú tại: Thôn 1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn Phước L trình bày có nội dung:

-Ngày 31/01/2018 giữa ông Y S Mlô và bà H'R Kriêng đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T – Chi nhánh B vay số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), lãi trả vào hàng quý. Thời hạn: 12 tháng, dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 23/09/2019): 286.980.822 đồng. Trong đó: gốc: 260.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 17.608.767 đồng, lãi quá hạn: 9.372.055 đồng

- Ngày 31/01/2018 giữa ông Y S Mlô và bà H'R Kriêng đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T – Chi nhánh B vay với số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), lãi trả vào hàng quý. Thời hạn: 12 tháng, dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 23/09/2019): 181.888.310 đồng. Trong đó gốc: 160.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 15.864.110 đồng, lãi quá hạn: 5.738.082 đồng, lãi chậm trả đối với lãi: 286.118 đồng

-Ngày 03/08/2018 giữa ông Y S Mlô và bà H'R Kriêng đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T – Chi nhánh B với số tiền vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn), lãi trả vào hàng quý.

Thời hạn: 11 tháng, dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 23/09/2019): 160.981.157 đồng. Trong đó gốc: 150.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 9.142.192 đồng, lãi quá hạn: 1.651.233 đồng, lãi chậm trả đối với lãi: 187.732 đồng.

Khi vay ông Y S Mlô và bà H R Kriêng thế chấp các tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2014/6391842/HĐBĐ ngày 09/07/2014, 01/2015/6391842/HĐBĐ ngày 16/06/2015 và 01/2018/6391842/HĐBĐ ngày 03 tháng 08 năm 2018 cụ thể như sau:

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 809876 do UBND là thị xã B cấp ngày 23/7/2018 cấp cho hộ ông Y C Niê và bà HB Mlô– chuyển nhượng cho ông Y S Mlô và bà H R Kriêng ngày 31/7/2018, thửa đất số 77, tờ bản đồ số 43 địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 103177 do UBND thị xã B cấp ngày 10/2/2014 cho Y S Mlô và bà H R Kriêng, thửa đất số 38. Tờ bản đồ 33, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BE 534117 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 19/12/2011 cho Y S Mlô và bà H R Kriêng, thửa đất số 516. Tờ bản đồ 09, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số P 029041 do UBND huyện K nay là thị xã B cấp ngày 12/11/1999 cho hộ Y S Mlô, thửa đất số 153 + 154. Tờ bản đồ 06, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 103175 do UBND thị xã B cấp ngày 10/2/2014 cho Y S Mlô và bà H R Kriêng, thửa đất số 205. Tờ bản đồ 12, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng đã vi phạm hợp đồng chưa trả được khoản nợ nào cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng yêu cầu buộc ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 23/09/2019 tổng số tiền là: 629.850.289 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm tám chín đồng*) trong đó: gốc là 570.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 42.615.069 đồng, lãi quá hạn: 16.761.370 đồng, phí chậm trả lãi: 473.850 đồng và tiếp tục trả lãi vay, lãi quá hạn, phí chậm trả lãi phát sinh từ ngày 24/09/2019 cho đến khi khách hàng thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền vay đối với Ngân hàng được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng.

Nếu ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2014/6391842/HĐBĐ ngày 09/07/2014, 01/2015/6391842/HĐBĐ ngày 16/06/2015 và 01/2018/6391842/HĐBĐ ngày 03 tháng 08 năm 2018 và các tài sản khác để thu hồi vay nợ.

Ý kiến của Y S Mlô và bà H R Kriêng trình bày:

Vợ chồng tôi thừa nhận vào ngày 31/01/2018 vợ chồng tôi ký các hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng T- Chi nhánh B với số tiền gốc 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn vay 12 tháng. Trả gốc vào ngày 27/01/2019, lãi trả vào hàng quý và cùng ngày vay tiếp 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn vay 12 tháng. Trả gốc vào ngày 27/01/2019, lãi trả vào hàng quý.

Vào ngày 03/8/2018 vợ chồng tôi có vay của Ngân hàng T- Chi nhánh B với số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng. Trả gốc vào ngày 03/7/2019, lãi trả vào hàng quý.

Mục đích vay bổ sung vốn chăm sóc cà phê và tiêu dùng.

Thời hạn trả gốc hàng năm, đã quá thời hạn trên vợ chồng tôi chưa trả được khoản tiền gốc và lãi nào cho ngân hàng.

Khi vay vợ chồng tôi thế chấp 05 giấy CNQSDĐ gồm:

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 809876 do UBND là thị xã B cấp ngày 23/7/2018 cấp cho hộ ông Y C Niê và bà HB Mlô– chuyển nhượng cho ông Y S Mlô và bà H R Kriêng ngày 31/7/2018, thửa đất số 77, tờ bản đồ số 43 địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 103177 do UBND thị xã B cấp ngày 10/2/2014 cho ông Y S Mlô và bà H R Kriêng, thửa đất số 38. Tờ bản đồ 33, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BE 534117 do UBND thị xã B cấp ngày 19/12/2011 cho ông Y S Mlô và bà H R Kriêng, thửa đất số 516. Tờ bản đồ 09, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số P 029041 do UBND huyện K nay là thị xã B cấp ngày 12/11/1999 cho hộ ông Y S Mlô, thửa đất số 153 + 154. Tờ bản đồ 06, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 103175 do UBND thị xã B cấp ngày 10/2/2014 cho ông Y S Mlô và bà H R Kriêng, thửa đất số 205. Tờ bản đồ 12, địa chỉ thửa đất tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi phải trả số tiền 629.850.289 đồng (**Sáu trăm hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm tám chín đồng**), trong đó: Tiền gốc là 570.000.000 đồng, tiền lãi vay trong hạn 42.615.069 đồng và lãi quá hạn là 16.761.370 đồng, phí chậm trả lãi 473.850 đồng (tạm tính đến ngày

23/9/2019). Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24/9/2019 đồng thì gia đình xin đến vụ thu cả phê tháng 1/2020 trả ½ còn lại đến vụ cả phê 2021 trả hết.

Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Y S Mlô thừa nhận đã nhận các thủ tục của Tòa án và thông báo cho các con nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng trả số tiền vay gốc: 570.000.000đ, lãi vay trong hạn: 42.615.069 đồng, lãi quá hạn: 16.761.370 đồng, phí chậm trả lãi: 473.850 đồng, tổng số tiền là: 629.850.289 đồng tạm tính đến ngày 23/09/2019 và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/09/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp vợ chồng ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng không thanh toán được nợ, thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn Phước L giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 11/9/2019 Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ thụ lý vụ án về việc khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T- chi nhánh B là đúng trình tự, thủ tục theo điều 191,195 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là phù hợp với khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do vậy HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.2] Xét hợp đồng tín dụng số 01/2018/6391842/HĐTD ngày 31/01/2018 vay số tiền 260.000.000đ; hợp đồng tín dụng số 02/2018/6391842/HĐTD ngày 31/01/2018 vay số tiền 160.000.000đ ; hợp đồng tín dụng số 03/2016/3841824/HĐTD ngày 01/12/2016 vay số tiền 150.000.000đ được ký kết giữa Ngân hàng T – chi nhánh B với ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng là hoàn toàn tự nguyện, theo đó, ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng vay của Ngân hàng theo 03 hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Ngày 31/01/2018 vay với số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), lãi trả vào hàng quý. Thời hạn: 12 tháng, dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 23/09/2019): 286.980.822 đồng Trong đó: gốc: 260.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 17.608.767 đồng, lãi quá hạn: 9.372.055 đồng.

- Ngày 31/01/2018 vay với số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), lãi trả vào hàng quý. Thời hạn: 12 tháng, dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 23/09/2019): 181.888.310 đồng. Trong đó gốc: 160.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 15.864.110 đồng, lãi quá hạn: 5.738.082 đồng, lãi chậm trả đối với lãi: 286.118 đồng

- Ngày 03/08/2018 vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn), lãi trả vào hàng quý. Thời hạn: 11 tháng, dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 23/09/2019): 160.981.157 đồng, trong đó gốc: 150.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 9.142.192 đồng, lãi quá hạn: 1.651.233 đồng, lãi chậm trả đối với lãi: 187.732 đồng.

Tổng số tiền dư nợ tính đến ngày 23/9/2019 là: 629.850.289 đồng, trong đó: gốc là 570.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 42.615.069 đồng, lãi quá hạn: 16.761.370 đồng, phí chậm trả lãi: 473.850 đồng.

Khi vay 03 hợp đồng tín dụng trên, ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng thế chấp quyền sử dụng đất như các bên đã thừa nhận. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng không thực hiện việc trả nợ như quy định của hợp đồng nên phía ngân hàng khởi kiện buộc ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng phải trả số tiền là 629.850.289 đồng, trong đó: gốc là 570.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 42.615.069 đồng, lãi quá hạn: 16.761.370 đồng, phí chậm trả lãi: 473.850 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 24/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ngân hàng với ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản thế chấp là 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu ông Y S Mlô và bà H' R Kriêng không trả được nợ cho ngân đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2014/6391842/HĐBĐ ngày 09/07/2014, 01/2015/6391842/HĐBĐ ngày 16/06/2015 và 01/2018/6391842/HĐBĐ ngày 03 tháng 08 năm 2018 là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các Điều 463; khoản 1 điều 466; điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T – Chi nhánh B

Buộc ông Y S Mlô và bà H R Kriêng phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T– Chi nhánh B tính đến ngày 23/9/2019 tổng số tiền 629.850.289 đồng (***Sáu trăm hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm tám mươi chín đồng***), trong đó nợ gốc là 570.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 42.615.069 đồng, lãi quá hạn: 16.761.370 đồng, phí chậm trả lãi: 473.850 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 24/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Y S Mlô và bà H R Kriêng thực hiện trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng phải trả cho ông Y S Mlô và bà H R Kriêng 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2014/6391842/HĐBĐ ngày 09/07/2014, 01/2015/6391842/HĐBĐ ngày 16/06/2015 và 01/2018/6391842/HĐBĐ ngày 03 tháng 08 năm 2018.

Trường hợp ông Y S Mlô và bà H R Kriêng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2014/6391842/HĐBĐ ngày 09/07/2014, 01/2015/6391842/HĐBĐ ngày 16/06/2015 và 01/2018/6391842/HĐBĐ ngày 03 tháng 08 năm 2018 được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Y S Mlô và bà H R Kriêng phải chịu 28.634.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 14.317.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000241 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- CCTHADS thị xã;
- Các đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tùng Lâm

